

Ngày	9,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	6.6%	-13.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,559 - 16,750
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	20
Số lượng CPLH (CP)	2,016,385
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.20
EPS	-1,307
P/E	-7.4

DT thuần
Q1/24
5.71
tỷ VNĐ
QoQ: ▼6.69 -54.0%
YoY: ▼8.69 -60.4%

LN trước thuế
Q1/24
-0.81
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.60 42.7%
YoY: ▼0.91 -908%

LN sau thuế
Q1/24
-0.81
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.60 42.7%
YoY: ▼0.88 -1254%

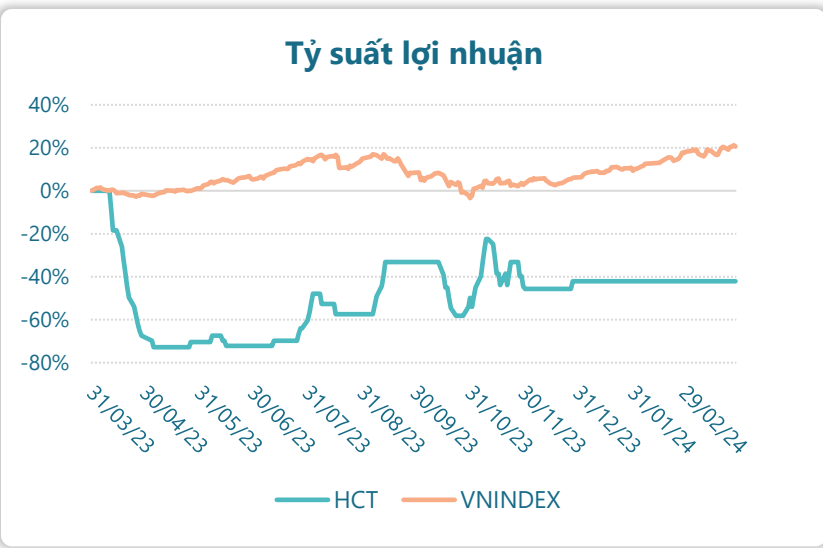
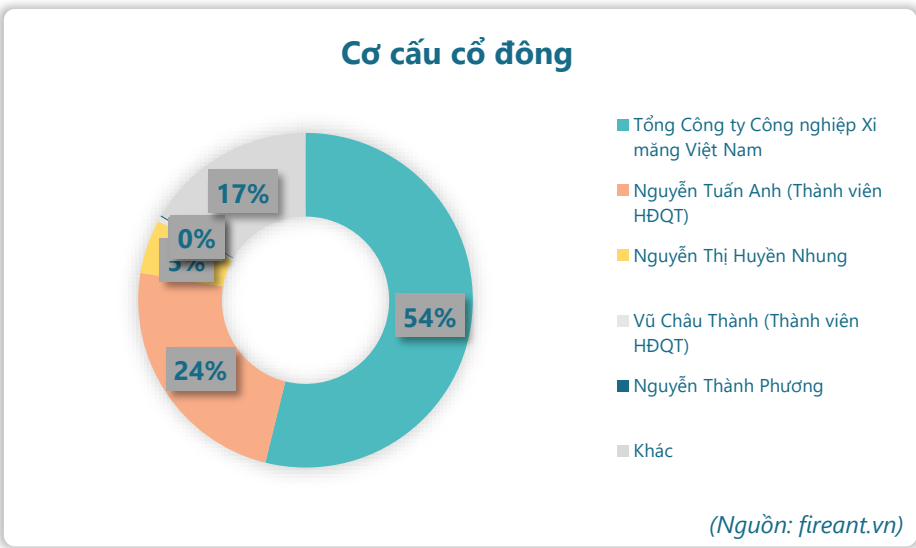
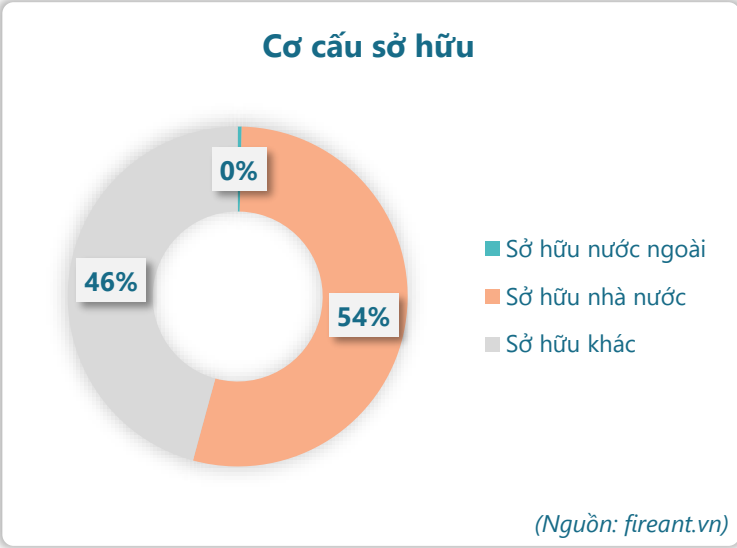
ROA
2023
-4.0%
+/- YoY: ▼ 5.4%

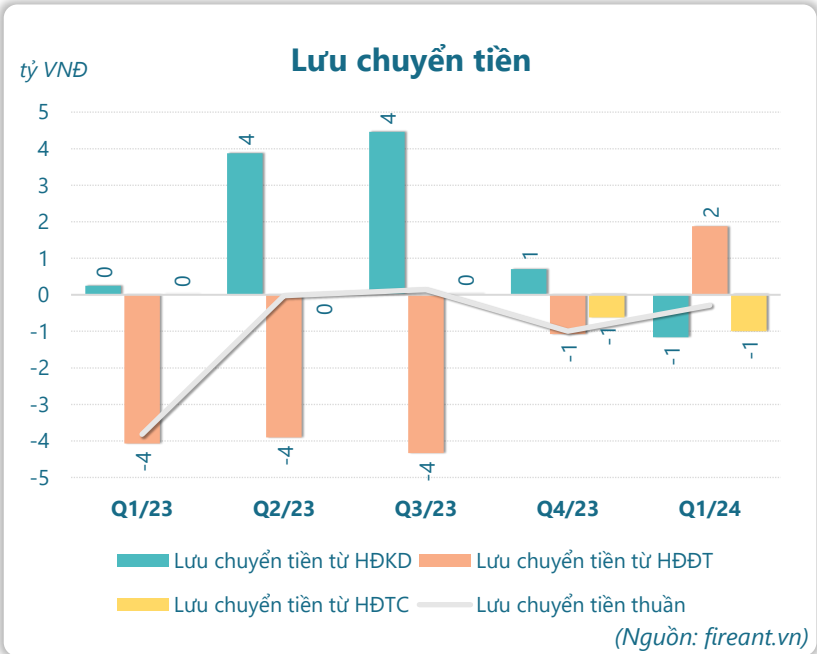
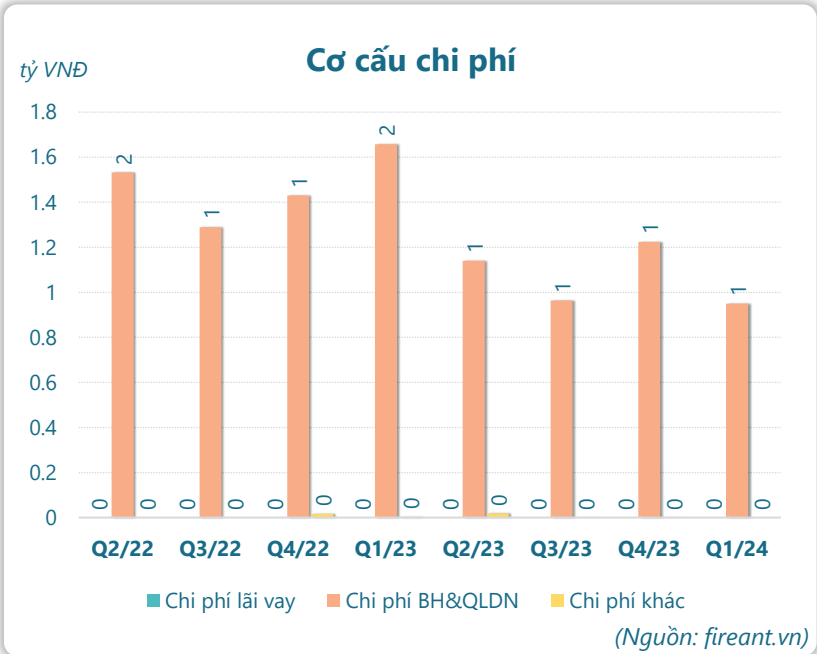
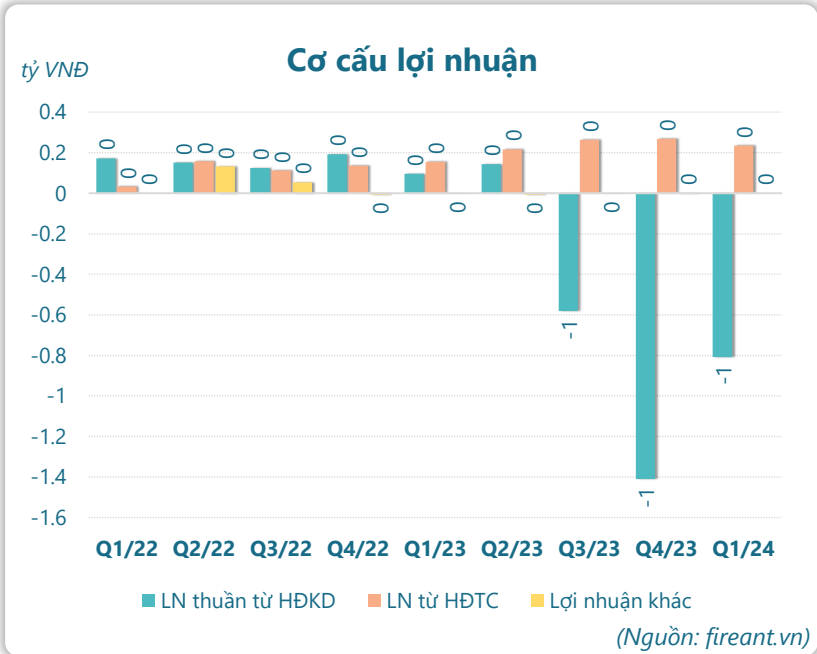
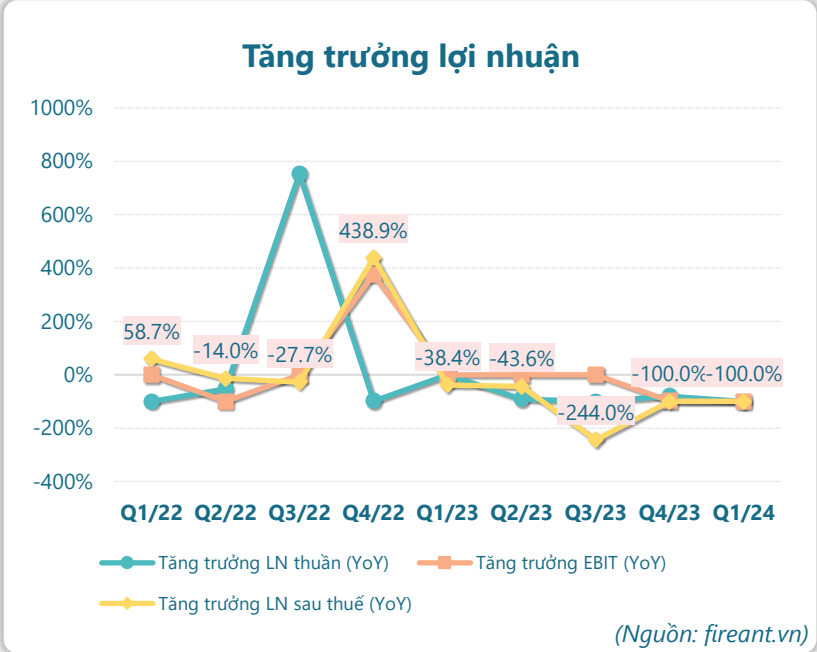
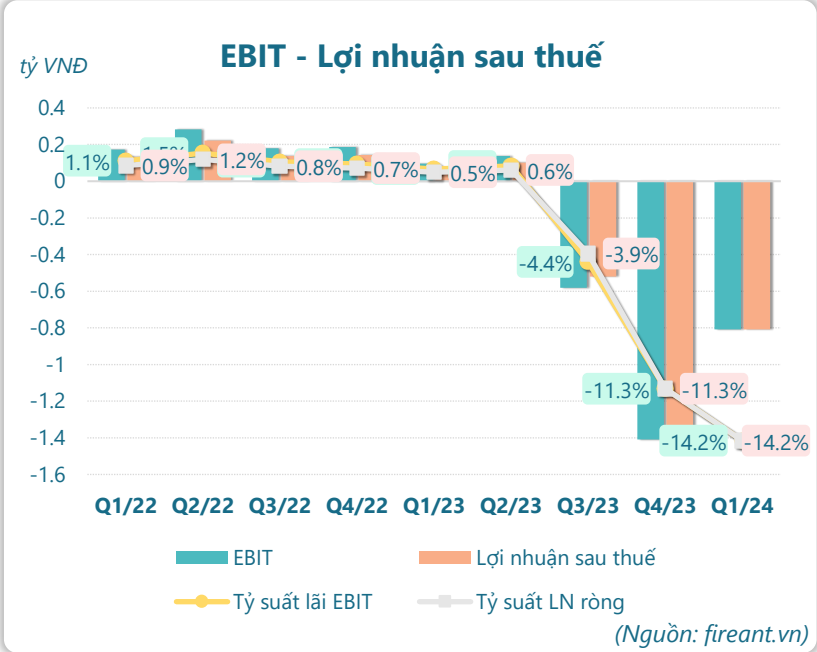
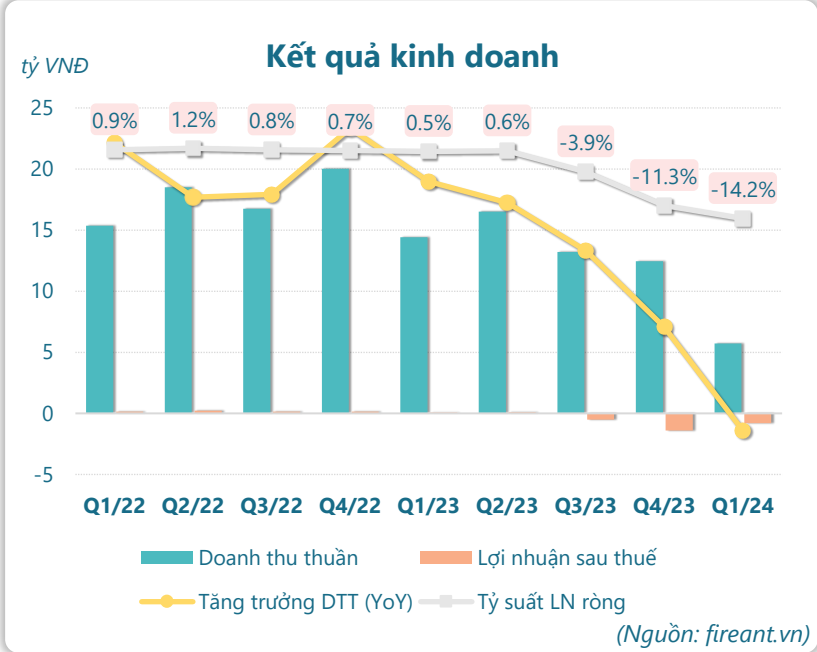
DT thuần
2023
56.6
tỷ VNĐ
YoY: ▼14.0 -19.9%

LN trước thuế
2023
-1.75
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.58 -311%

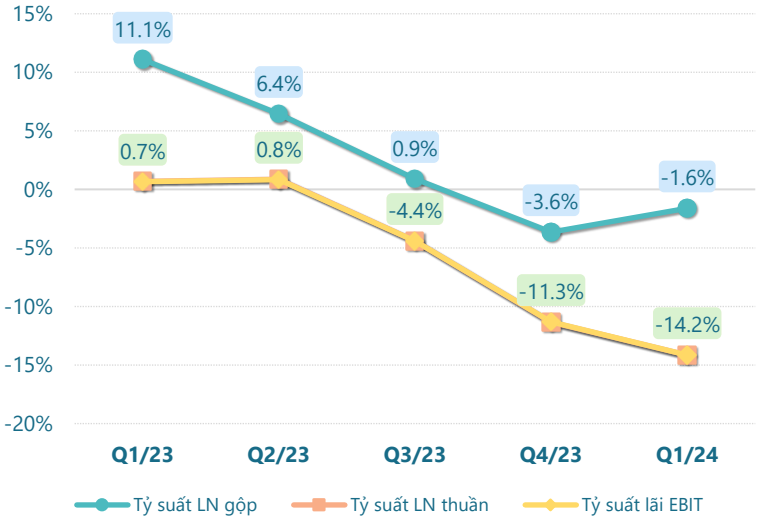
LN sau thuế
2023
-1.75
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.38 -376%

ROE
2023
-4.4%
+/- YoY: ▼ 6.0%



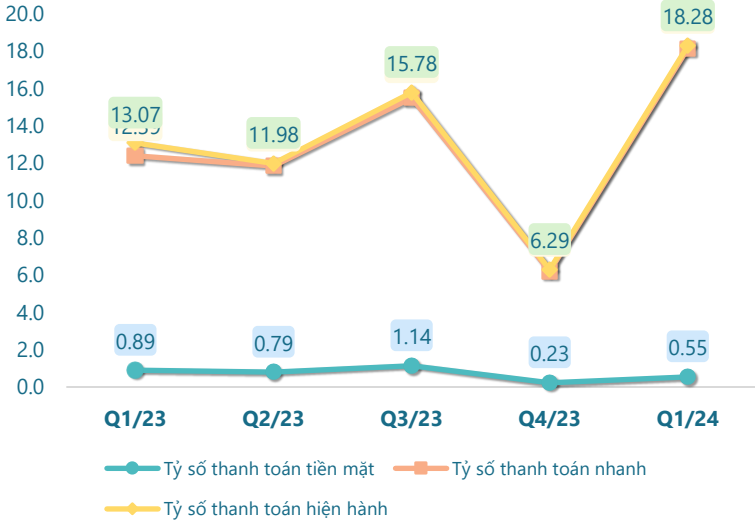


Tỷ suất lợi nhuận



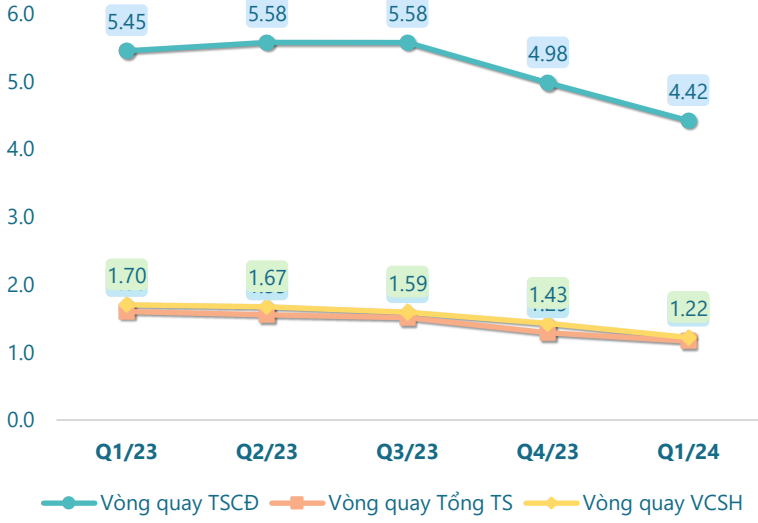
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



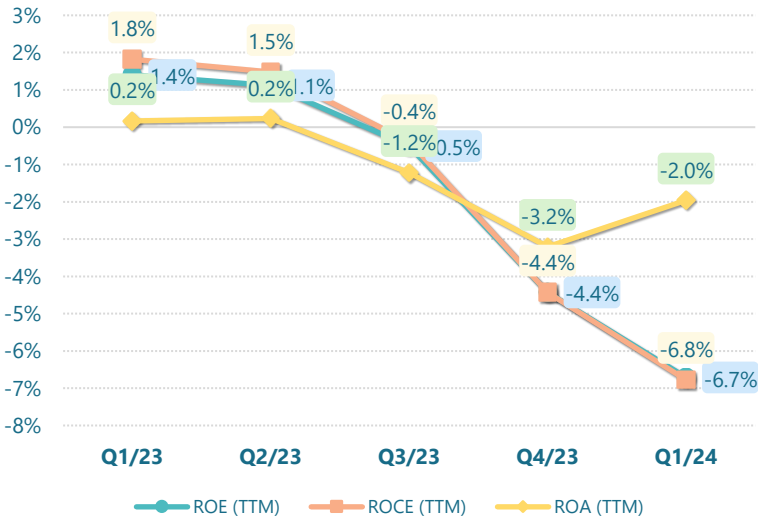
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



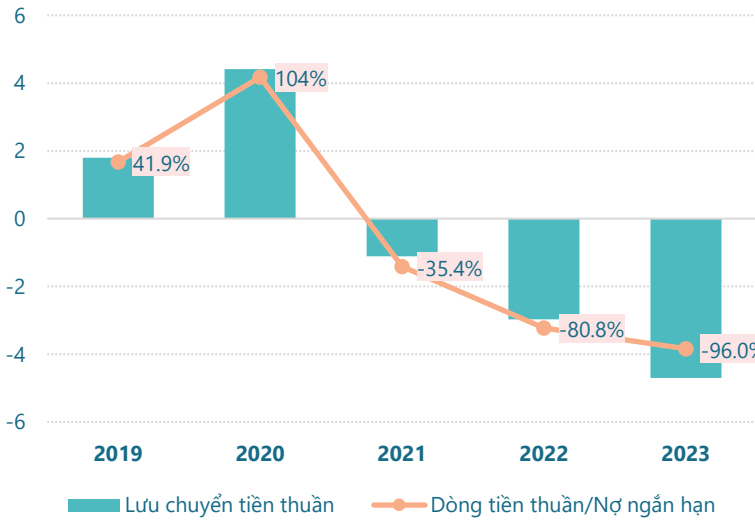
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



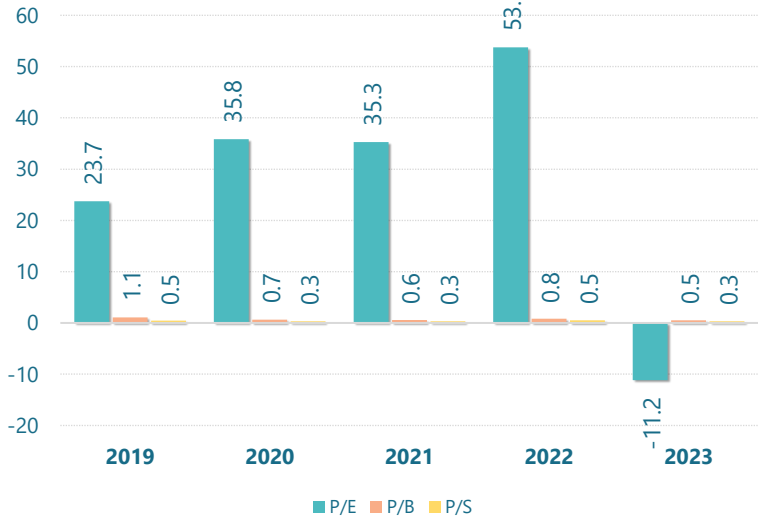
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)